

Cẩm Thủy, ngày 17 tháng 04 năm 2025

Số: 150 /TM-BVCT

v/v mời chào giá xây dựng giá gói thầu
mua vật tư tiêu hao, vật tư thay thế quý
II năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy đang có nhu cầu nhận giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu mua vật tư y tế, dụng cụ phẫu thuật thay thế

Thông báo này được đăng tải trên trang web chính thức của Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy tại địa chỉ website: bvcamthuy.ytethanhhoagov.vn.

Với các nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, địa chỉ: Tổ dân phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng văn thư Bệnh viện - Điện thoại: 02373.525.059

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, Tổ dân phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng thời gửi bản mềm có đầy đủ chữ ký, đóng dấu đỏ của công ty và file excel qua địa chỉ e- mail: bvdkcamthuy@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá từ 07h 30 ngày 18 tháng 04 năm 2025 đến 16h 30 ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Thời gian có hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 18 tháng 04 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục: Theo phụ lục danh mục hàng hóa đính kèm

2. Cung cấp: Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, địa chỉ: Tổ dân phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 7 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trù.

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT; KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hải

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BẢO GIÁ

(Kèm theo thư mời số: 150 /TM-BVCT ngày 17 tháng 4 năm 2025 của
Giám đốc bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy)

ST T	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Fuji IX hộp to, màu A3	Tăng cường phóng thích Fluoride, độ trong mờ tuyệt vời giúp cải thiện thẩm mỹ, tăng cường tái khoáng hóa từ bên trong, đông cứng cực nhanh nhưng đủ nhiều thời gian làm việc của vật liệu.. Hộp lớn (15g:8ml) Màu A3	Lọ	4	
2	Keo dán nem ngà Bonding	Keo dán I- Bonding LC keo dán quang trùng hợp dùng trên men và ngà răng, một lọ 5ml	Lọ	5	
3	Tăm bond	Tăm bon TPC được sản xuất bởi chất liệu nhựa polypropylen cán dài 100mm và đầu tăm bond trung bình đường kính 2.0mm, sử dụng 1 lần.	Lọ	5	
4	Composite lông màu A2	Thành phần: Nhựa, hạt fillers và chất kết dính, dạng lỏng giúp khôi phục lại hình dáng răng. Màu A2	Tuýp	2	
5	Composite lông màu A3	Thành phần: Nhựa, hạt fillers và chất kết dính, dạng lỏng giúp khôi phục lại hình dáng răng. Màu A3	Tuýp	4	
6	Eching gel 37% prime dental	Vật liệu soi mòn etching- Etchant gel chứa 37% acid phosphoric, giúp soi mòn và làm sạch bề mặt xoang trám. Đồng thời tạo vi lưu giữ giúp tăng bề mặt tiếp xúc giữa bề mặt xoang trám và composite.	Tuýp	5	
7	Cortisomol	Cortisomol được trộn với Eugenol, tạo hỗn hợp có độ nhớt vừa phải dùng để đắp các loại cone vào ống tủy. Cortisomol tương tác sinh học và cân quang. Thành phần: Prednisolon acetate 1,1%; Diothomol; Kẽm oxid; Barisulfat; Tá được	Lọ	2	
8	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa. Lọ 30ml	Lọ	2	
9	Cốc đánh bóng	Chất liệu: Prophylaxis Pase, chứa 1.23% Fluoride Ion, không chứa gluten. Dạng hạt trung bình	Cái	50	
10	Chổi đánh bóng	Chất liệu: làm bằng sợi cước y tế dẻo và cứng cáp được gắn chắc trên đầu chổi	Cái	30	
11	Ống hút nước bột thường	Kích thước: ống hút có đường kính 6.5mm, chiều dài 14mm . Ống nhựa trong có dây kim loại được che kín trong thành ống. Túi 100 cái	Túi	5	
12	Lidocain xịt 10%	Thành phần: trong mỗi lọ có 38g dung dịch thuốc chứa 3,8g (10%) lidocain, được chỉ định gây tê tại chỗ niêm mạc.	Lọ	5	
13	Ống hút nước bột phẫu thuật	Chất liệu: làm bằng chất liệu không gỉ. Ống hút có đường kính 4mm, dài 175 mm	Túi	4	
14	UltraCal XS	Thành phần bao gồm Ca(OH) ₂ dạng bột nhão PH 12,5. Dạng tuýp 1.2ml. Dùng đặt trong ống tủy	Tuýp	10	
15	Composite đặc màu A3	Thành phần: Nhựa, hạt fillers và chất kết dính, dạng đặc giúp khôi phục lại hình dáng răng. Màu A3	Tuýp	4	

ST T	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Composite đặc màu A2	Thành phần: Nhựa, hạt fillers và chất kết dính, dạng lỏng giúp khôi phục lại hình dáng răng. Màu A2	Tuýp	2	
17	Kéo cắt chỉ cỡ 14 cm	Chất liệu: làm bằng vật liệu thép không gỉ, chuôi vàng, đầu cong, kích thước dài 14 cm	Cái	2	
18	Nạo huyết ổ răng	Cây nạo ổ làm bằng thép không gỉ, 2 đầu nạo có kích thước 3.0mm	Cái	2	
19	Mũi khoan mở xương tay nhanh	Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, dùng cho tay khoan nhanh	Cái	10	
20	Caviton	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa màu trắng	Lọ	5	
21	Nong ống tủy	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy số 20 ; 30 ; 35 ; 40	Cái	120	
22	Rũa ống tủy	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy số 20 ; 30 ; 35 ; 40	Cái	120	
23	Mũi khoan răng kim cương Dia Burs	Vật liệu thép không gỉ, mạ kim cương phần đầu	Cái	50	
24	Óc tay khoa	Chức năng chính của ốc tay khoan là giữ chặt các phụ kiện như mũi khoan, đảm bảo sự an toàn và ổn định khi thao tác.	Cái	3	
25	Tay khoan bấm	- Van điều áp hơi (trừ loại QD) - Thiết kế đầu tay khoan chống va đập - Cấu trúc vòng bi mới với đặc tính khác mài mòn tốt hơn, kéo dài tuổi thọ - Chuck bấm vô cùng nhẹ (trừ loại vặn) - Thân thanh mảnh hơn	Cái	1	
26	Trâm gai các số	Đây là sản phẩm trâm gai nha khoa để lấy tủy răng	Cái	300	
27	Bộ đặt nội khí quản khó dùng cho người lớn	Thông số kỹ thuật: - Vật liệu: thép không gỉ, đạt chuẩn CE - Cán pin loại trung - Gồm 3 lưỡi cong Lưỡi số 2: kích thước 11 cm Lưỡi số 3: kích thước 13 cm Lưỡi số 4: kích thước 15 cm Tay cầm lưỡi dài 14cm	Bộ	1	
28	Đèn đọc phim	Đọc phim CT, MRI, X quang - Treo tường, để bàn. - Model Slim (mỏng) theo công nghệ mới. - Tự động bật sáng khi cài film hoặc công tắc tay tiện dụng. - Ánh sáng đồng đều, tối ưu. - Nhãn hiệu TNE đập nổi	Cái	1	
29	Máy đo SPO2 cầm tay	* Model: PalmCare Plus * Cấu hình tiêu chuẩn bao gồm: + 01 Máy chính Palmcare Plus + 01 Pin sạc Lithium-Ion + 01 Đầu Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay người lớn	Cái	2	

ST T	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		+ 01 Adapter chuyển đổi nguồn điện + 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt * Thông số kỹ thuật: - Dải đo độ bão hòa oxy SpO2: 0 - 100%, $\pm 2\%$ - Dải đo nhịp mạch Pulse: 30 - 254 nhịp/phút, $\pm 2\text{bpm}$ - Cài đặt giới hạn báo động Spo2 cao hoặc thấp trong phạm vi: 50 – 100%, bước nhảy 1% - Cài đặt giới hạn báo động nhịp mạch trong phạm vi: 30 - 254 nhịp/phút, hoặc tắt. - Nguồn hoạt động: Nguồn điện AC100-220V, 50/60Hz - Kích thước: 165 x 70 x 30mm - Trọng lượng: khoảng 200gram			
30	Máy đo bão hòa oxy kẹp tay	Sử dụng 2 pin AAA. Tích hợp công nghệ dạng sóng thể tích đồ, tần số xung nhịp để đo sự bão hòa oxy trong mạch máu và nhịp tim. Thích hợp sử dụng cho cả người lớn và trẻ em	Cái	1	
31	Panh thẳng có mẫu 18cm	Panh thẳng có mẫu 18 cm, chất liệu thép không gỉ	Cái	3	
32	Xe lăn bệnh nhân ngồi di động không có xô đựng chất thải	Xe lăn bệnh nhân ngồi di động không xô đựng chất thải	Cái	1	
33	Cọc truyền dịch inox	Điều chỉnh được khoảng 1000 đến 2100mm ± 5 mm - Đường kính chân đế: 520mm - Chân bằng hộp inox 30 x 60 x 1,2mm (Có thể sản xuất theo kích cỡ yêu cầu) - Điều chỉnh chiều cao bằng núm vặn. - 03 chân có bánh xe có phanh. - Có móc treo chai lọ. - Thân vuông góc với chân đế, 3 chân cách đều nhau - Chân đế chắc chắn không cập kênh	Cái	3	
34	Hộp hấp inox 35 cm	Hộp hấp inox 36cm x 18,5cm	Cái	1	
35	Hộp hấp inox 25 cm	Hộp hấp inox 26cm x 165cm	Cái	1	
36	Máy xông khí dung NE-C28	Omron - nhật bản NE-C28(NE-C29-C1)	Cái	5	
37	Xe tiêm 3 tầng	KT: 750x500x900mm ; mặt khay tiêm = inox dày 0,8mm;khung xe ống Inox phi 25x1mm; 4 bánh xe có khoa, có 2 ngăn kéo	Cái	2	
38	Bàn để dụng cụ Phẫu thuật	KT W670xD450xH(650-900)mm ; Chất liệu Inox có gắn bánh xe	Cái	1	
39	Mỏ vịt nhựa	Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc.	Cái	200	

ST T	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)			
40	Drystar DT5.000IB 14x17inch (35x43cm)	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2. Gồm nền polyethylene terephthalate dày 168 μm, tương đương 80% trọng lượng, phủ một lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m² trong chất kết dính hữu cơ và một lượng nhỏ các chất phụ gia, bao phủ bên ngoài bởi một lớp bảo vệ trong suốt. Phù hợp với các dòng máy in Agfa Drystar. Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada. Xuất xứ châu Âu hoặc G7. Chứng nhận ISO 13485, CE.	Tờ	1700	
	Tổng cộng: 40 mặt hàng				